**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 37**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 205, chúng ta xem từ hàng thứ năm, từ trong hàng thứ năm: “**Do một pháp Trì Danh**, **là pháp môn Vô Thượng chí viên chí đốn**; **chẳng thể dùng phân biệt suy lường để hiểu nổi**, **nên bảo là thâm diệu**”. Phía trước trong “Sớ Sao”, Liên Trì đại sư có dẫn dụng một đoạn văn trong “Khởi Tín Nhân Duyên Phận Sớ”, nói rõ “Tín vị sơ tâm”, tín là Thập tín, sơ tâm ở địa vị Thập tín có bốn căn cơ. Dùng “Lễ sám diệt tội” đối với sơ cơ, dùng “Tu tập chỉ quán” đối với trung cơ, dùng “cầu sanh Tịnh Độ” đối với thượng cơ. “Sơ” là chúng sanh nghiệp chướng, cũng chính là chúng sanh thông thường trong Lục đạo; “Trung” là nói phàm phu Nhị thừa, cũng chính là Thanh Văn, Duyên Giác. Vì thế biết rằng: “Tịnh Độ là pháp tu của Đại Thừa Bồ Tát”, đây chính là những gì được nói trong “Khởi Tín Nhân Duyên Phận Sớ”.

Lại nữa, “Yếu Giải” của Ngẫu Ích đại sư cho rằng: “***Trì Danh là pháp môn thâm diệu***, ***phá sạch hết thảy những hý luận***”, ở đây nói là Giáo Hạ. “***Đoạn sạch hết thảy ý kiến***”, ở đây nói là Thiền Tông. Hay nói cách khác, “Trì Danh niệm Phật” quả thật là bậc thượng căn trong Giáo Hạ và Thiền Tông. Vì thế, Ngài nói chỉ có những bậc như “Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Vĩnh Minh”. Những người này đều là căn tánh thượng thượng, họ mới có thể triệt để đảm đương gánh vác. Đối với việc vãng sanh, người bình thường hay xem nhẹ “Tín, Nguyện, Trì Danh”, không biết được sự thâm diệu của pháp môn này. “Thâm”, nhất định phải là người thượng thượng căn, là đại Bồ Tát, họ mới biết được. “diệu” là người bình thường, đầy đủ “Tín, Nguyện, Trì Danh” đều có thể vãng sanh, sanh đến Thế Giới Cực Lạc đều chứng được Vô Thượng Bồ Đề. Điều này thật là diệu, đã thâm lại còn diệu. Vì thế nói, Niệm lão ở chỗ này tổng kết một câu: “***Do một pháp Trì Danh***, ***quả là chí viên***”, “Viên” đến tột cùng, “Chí” có nghĩa là đạt đến đỉnh điểm, không những viên mà còn đốn, “Đốn” là nhanh chóng, nhất định một đời thành tựu, chân thật là Vô Thượng pháp môn.

“**Chẳng thể dùng phân biệt suy lường để hiểu nổi**”, điều này chính là từ Tam Thừa Bồ Tát trở xuống. Chúng ta đều là nghĩ đông nhớ tây, phân biệt không được, vậy làm thế nào? Đây gọi là thâm diệu “**Đản mạch trực niệm khứ**”, nhưng chỉ cần niệm liên tục. Chính là lúc Hải Hiền lão Hòa thượng xuất gia, thầy thế độ của Ngài chỉ dạy Ngài một câu “A Di Đà Phật”, dạy Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục, mạch trực chính là liên tục. Ngài thật sự nghe lời, đã niệm hết 92 năm. Năm Ngài 20 tuổi, sư phụ chỉ dạy Ngài một câu này, 112 tuổi vãng sanh. Niệm 92 năm mà không hề thay đổi đề mục, không hề thay đổi phương hướng, một đời chính là một câu Phật hiệu.

“**Đản mạch trực niệm khứ**” ở chỗ này, dùng sự biểu pháp của Ngài thì tuyệt diệu không gì bằng. Chân thật tìm không được người thứ hai, hiệu quả thì sao? Quá thù thắng. Cùng với những gì được nói chỗ này hoàn toàn giống nhau.

“**Chẳng cần đến phương tiện khác**”, phương tiện chính là những pháp môn khác. Một đời chưa hề nghe kinh, một lần cũng chưa nghe qua, chưa hề đọc qua một bộ kinh nào, Ngài không biết chữ. Câu “Chẳng cần đến phương tiện khác” này ứng với Ngài là chính xác vô cùng.

“**Chẳng vướng vào suy lường**”, ở phía trước chúng ta có nói đến chỉ quán, Ngài có cần đến không? Ngài không cần, vì “chỉ quán” Ngài làm được viên mãn. “Quán”, chính là tiếng, tiếng đều là “A Di Đà Phật”. Ngài chính là quán tưởng “A Di Đà Phật”; “Chỉ”, tất cả những ý niệm toàn bộ điều buông xả; “**Trực khởi trực dụng**”, con đường thẳng này thông đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thông đến Vô Thượng Bồ Đề.

“**Tự** **đắc tâm khai**”, bốn chữ này là cảnh giới gì? Giáo Hạ nói là “Đại khai Viên giải”, Thiền Tông nói là “*Minh tâm kiến tánh*”, Tịnh Độ Tông nói là “Lý nhất tâm bất loạn”. Nếu chúng ta hỏi Hiền Công lão Hòa thượng đã làm được chưa? Ngài làm được rồi, chúng ta hãy quan sát chiếc đĩa này. Mấy vị đệ tử thân cận nhất của Ngài, lúc giới thiệu giảng giải cho chúng tôi, tôi nghe được. Có đệ tử hỏi Ngài, Ngài trả lời rằng: “Tôi cái gì cũng biết”. Cái gì cũng biết, câu nói này hàm nghĩa rất sâu, đó chính là tự đắc tâm khai. Câu “**Tự đắc tâm khai**” này, cùng với những gì cổ nhân Trung Quốc truyền đạt “*Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu*” là cùng một sự việc. Trong quyển sách này nói về cái gì, tự nhiên đều hiểu được? Sự tường tận này, một chút lầm lẫn cũng không có. Nếu như là kinh Phật, họ sẽ nói y như Phật nói: “**Tự tâm khởi dụng, tâm khai ý giải**”, ngay trong khi ấy phá sạch hý luận.

Chỉ cần một khi khai ngộ liền siêu việt Giáo Hạ, Giáo Hạ là kinh giáo, là những gì được Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong 49 năm. Sau khi siêu việt, mới biết được tất cả kinh giáo được nói trong 49 năm của Thế Tôn, là cái gì? Là hý luận. Thế nên vào những năm cuối đời đức Phật nói: “**Cả một đời Ngài chưa hề thuyết một chữ nào**”. Nếu có người nói: “Ngài thuyết Pháp, người này báng Phật”. Bạn xem, Phật phủ nhận tất cả sở thuyết của Ngài, điều này có ý nghĩa gì? Rõ ràng đã nói hết 49 năm, vì sao đến sau đều không thừa nhận? Nếu như thừa nhận, vậy thì Phật Thích Ca Mâu Ni chân thật sai rồi, phủ nhận là đúng.

Trên kinh Kim Cang có hai câu nói, gọi là: “**Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp**”. Nếu bạn chấp trước có Phật Pháp, chấp trước có kinh giáo, bạn vĩnh viễn không thể vào được cửa. Những kinh giáo được nói trong 49 năm là cái gì? Là để dẫn dắt bạn nhập môn. “Bồ Đề Đại Bát Niết Bàn”, không phải văn tự, không phải ngôn ngữ. Chấp trước có ngôn ngữ, có văn tự quyết định không thể đạt được, vậy phải nên thế nào? Chính là phải buông xả. Phật sợ bạn chấp trước, “Pháp còn không thể chấp trước, huống hồ Phi pháp”. Phi pháp là Pháp thế gian, hay nói cách khác, bạn muốn thành Phật, Pháp thế gian cùng với Pháp xuất thế gian thảy đều phải buông xả, tại vì sao? Tâm thanh tịnh của bạn sẽ hiện tiền. Trong Tâm thanh tịnh mà có Pháp thế gian là ô nhiễm, có Phật Pháp cũng là ô nhiễm. Chỉ cần có, đó chính là ô nhiễm. Trong Tâm thanh tịnh của tự tánh cái gì cũng không có, miễn cưỡng nói có, đó chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật cũng là lời phương tiện. Dựa vào cái này, bạn liền có thể đến Thế Giới Cực Lạc, nếu đến Thế Giới Cực Lạc chứng được Bồ Đề cứu cánh viên mãn. Câu nói này cũng phải buông xả, thâm diệu là ở chỗ này. Phật biểu pháp cho chúng ta: “**Bát tướng thành Đạo**”, Phật thuyết pháp cho chúng ta 49 năm đều là dẫn dắt chúng ta, giống như hiện nay chúng ta đang đi trên đường cao tốc. Tất cả pháp được thuyết trong 49 năm, là cái gì? Là biển báo dẫn đường, những biển báo dẫn đường này dẫn dắt bạn đạt đến mục đích. Nếu bạn đem những biển báo dẫn đường này làm thành mục đích, bạn đã sai hoàn toàn, nhất định phải xem nó là tấm biển, để biết được con đường. Không cần để ý đến tấm biển, phải buông xả nó, bạn mới có thể tiến về phía trước.

Tất cả giáo huấn của đức Phật dụng ý biểu pháp ở chỗ này, không được chấp trước, càng không cần thiết phải đi tranh luận. Có rất nhiều tranh luận, bởi vì những gì Phật nói không phải là định pháp, phàm là tranh luận đều là không giải được “**Như Lai chân thật nghĩa**”. Nếu như có thể giải được “Như Lai chân thật nghĩa”, vậy còn gì để tranh luận! Vì thế sơ học chấp tướng nên có tranh luận, hướng lên cao không còn chấp tướng, không còn chấp tướng liền không có tranh luận. Đến lúc nào mới không chấp tướng? Nhất định đến khi khai ngộ, chính là chỗ này nói: “**Tự đắc tâm khai**”.

“**Trực khởi trực dụng**”, bốn chữ này rất hay; tổng cộng có năm câu, 20 chữ: “***Đản mạch niệm khứ***, ***bất giả phương tiện***, ***bất lạc tư lượng***, ***trực khởi trực dụng***, ***tự đắc tâm khai***”. Chúng ta đọc được câu này lập tức liền nhớ đến Hải Hiền lão Hòa thượng. 92 năm, 20 chữ này chính là một đời của Hải Hiền lão Hòa thượng. 92 năm, Ngài sinh hoạt như thế nào? Làm việc thế nào? Tu hành thế nào? Làm thế nào đối người tiếp vật? 20 chữ này chính là đã viết ra trọn vẹn hết rồi. 20 chữ này quả thật là lời khen ngợi đối với Hiền Công Hòa thượng, tên gọi hợp với thực tế.

“**Ngay trong khi ấy phá sạch hý luận**”, hý luận là Giáo Hạ, đã phá sạch, đã siêu việt rồi. Tám tông phái của Đại Thừa, Giáo Hạ có bảy tông phái, ngoài Thiền Tông ra, toàn bộ gọi là Giáo Hạ; “***Trừ sạch hết thảy phân biệt so đo***”, đây là Thiền Tông. Siêu việt Giáo Hạ, siêu việt Thiền Tông, câu danh hiệu này không có người biết được, cho nên nói: “***Pháp*** ***thâm diệu như vậy***”. Thế Tôn trong “Đại Tập kinh” tán thán pháp môn niệm Phật, Ngài gọi nó là “Thiền thâm diệu”, đây là lời tán thán của Phật Thích Ca Mâu Ni. Pháp thâm diệu như vậy, chỉ có hàng nhục thân đại sĩ như ngài Mã Minh,v.v...

Đại sĩ là đại Bồ Tát mới có thể trực tiếp lãnh hội được, mới triệt để gánh vác nổi. Những người các ngài nghe đến pháp môn này, gặp được pháp môn này, trực tiếp lãnh hội, không hề có một chút hoài nghi, triệt để gánh vác, liền giống như Hải Hiền lão Hòa thượng. Trong cái miếu nhỏ này, thành tựu ba người, đều làm được đến trực tiếp lãnh hội, triệt để gánh vác. Người đầu tiên vãng sanh là mẫu thân của Hải Hiền lão Hòa thượng. Năm đó Hải Hiền lão Hòa thượng 57 tuổi, mẹ của Ngài 86 tuổi, đi được tự tại biết bao, thảnh thơi biết bao, nói đi liền đi, biết trước ngày giờ. Phàm là biết trước ngày giờ đều là thấy Phật, cùng với A Di Đà Phật gặp mặt, Phật sẽ nói với họ: “*Con vẫn còn thọ mạng dài bao nhiêu?*”; lúc thọ mạng đến, Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn. Người chân thật niệm Phật, khi Phật đến tiếp dẫn vãng sanh, thông thường đại khái thấy Phật bao nhiêu lần? Khoảng hai-ba lần, ba lần là điều rất bình thường. Có một số người lần đầu tiên thấy Phật, liền yêu cầu Phật tiếp dẫn họ vãng sanh, vẫn còn thọ mạng nhưng họ không cần. Phật thông thường sẽ nói với họ, vào lúc nào đó “*Ta sẽ đến tiếp dẫn con vãng sanh*”. Bản thân họ biết được, thời gian rất gần, lần sau Phật đến tiếp dẫn liền ra đi. Những người này hơn một nửa, thọ mạng vẫn còn nhưng không cần, đề nghị được đi trước.

Chân thật là người thật thà, có tâm đại từ bi, có Đại Tâm nguyện thay chúng sanh chịu khổ. Người như vậy Phật sẽ khuyên họ lưu lại thế gian biểu pháp. Vậy nếu thọ mạng không còn thì sao? Không còn, Phật sẽ giúp họ kéo dài. Tôi tin rằng, thọ mạng của Hải Hiền lão Hòa thượng không dài như vậy, bạn xem người thông thường vãng sanh sáu, bảy mươi tuổi rất nhiều. Chúng ta xem trong “Vãng sanh Truyện”, 50 đến hơn 70 tuổi rất nhiều, trên 80 tuổi thì ít. Có thọ mạng dài như Hải Hiền lão Hòa thượng là do Phật kéo dài nó ra, vì họ có sứ mạng. Sứ mạng chính là biểu pháp, biểu pháp chính là vì người niệm Phật hiện tại như chúng ta, kiên định tín tâm, kiên cố nguyện tâm. Chính vì sự việc này, những năm gần đây Phật môn đặc biệt là Tịnh Tông, gặp phải tai họa mà từ xưa đến nay, trước giờ chưa hề có. Tai họa này chính là mọi người phản đối “Bản Hội tập” của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, trong lịch sử trước nay chưa hề có.

Trong nước và ngoài nước có rất nhiều người quay sang phê bình, còn có văn tự trong báo chí, tạp chí, mạng internet phê bình rất nhiều. Rất nhiều người y theo bộ kinh này học tập, đến sau cùng không dám nữa, phải thay phải đổi, đều do chịu ảnh hưởng này. A Di Đà Phật biết rõ nên để Hải Hiền lão Hòa thượng biểu pháp, dụng ý biểu pháp, khẳng định “bản Hội tập” này là chân kinh, không có sai lầm. Tập chú, Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng là chân kinh, không có sai lầm. Những người chúng ta y theo bộ sách này tu học, đã học mấy chục năm, không có đi sai đường. Yên tâm, cứ thế mà niệm tiếp tục, chúng ta cũng có thể đạt đến “**Bất giả phương tiện, bất lạc tư lượng, trực khởi trực dụng, tự đắc tâm khai**”. Thế nên chúng ta nghiêm khắc tuân giữ một bộ kinh, một bộ Chú giải, một câu Phật hiệu, cứ thế mà niệm đến cùng là đúng rồi.

Phía sau vì chúng ta giới thiệu, giới thiệu một cách đơn giản: “**Đại sư Mã Minh người xứ Đông Thiên Trúc**”, vào triều Đường gọi là Thiên Trúc, hiện nay gọi là Ấn Độ. Ngài là người miền Đông Ấn Độ, Ấn Độ được chia làm năm khu vực: Đông, Nam, Tây, Bắc, Trung. Ngài là người miền Đông Ấn Độ, là Tổ thứ 12 của Thiền Tông. Thiền Tông do Tôn giả Ca Diếp truyền, Giáo Hạ do Tôn giả A Nan truyền, nhà Phật gọi là Tông Môn Giáo Hạ, nó đại biểu cho toàn thể Phật Pháp. Thiền Tông không có văn tự, trực chỉ nhân tâm, là người thượng thượng căn; Giáo Hạ là Thế Tôn lấy thân hành ngôn hóa 49 năm.

Giáo học của Phật phân thành năm giai đoạn, giai đoạn đầu tiên gọi là thời Hoa Nghiêm, gọi là năm thời thuyết pháp. Do Hoa Nghiêm được thuyết ở trong định nên Tiểu Thừa Nam truyền không thừa nhận, vì do Bồ Tát Long Thọ truyền lại. Phía sau có giới thiệu Bồ Tát Long Thọ, ngài Mã Minh, Trung Hưng Đại Thừa, soạn Đại Thừa Khởi Tín Luận; cuối luận, khuyên chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Trong những tư liệu tham khảo này đều có tư liệu tỉ mỉ, tự mình có thể đi xem. Long Thọ đại sĩ là Bồ Tát Long Thọ, người xứ Nam Thiên Trúc, người Miền Nam Ấn Độ, là tổ 14 của Thiền Tông, cũng chính là đồ tôn của Mã Minh Bồ Tát. Sư phụ của ngài Long Thọ là Tổ thứ 13 của Thiền Tông. Phía trên lại có Bồ Tát Mã Minh, hai vị đại sĩ này đối với sự truyền thừa Phật giáo khởi tác dụng rất lớn.

Kinh Hoa Nghiêm là do Thế Tôn ở trong định thuyết ra, sau khi nói xong, đây là bộ kinh lớn. Đại Long Bồ Tát đem nó cất giữ, cất giấu ở Long Cung. Chỉ có Pháp Thân Bồ Tát mới có thể tham dự pháp hội Hoa Nghiêm của Thế Tôn, nghe Ngài giảng kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm nói về cái gì? Nói về việc Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện “*Đại triệt đại ngộ*, *Minh tâm kiến tánh*”, là báo cáo sự “*Minh tâm kiến tánh*” của Ngài, Ngài ngộ được điều gì? Chính là tự tánh, tự tánh là gì? Chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”, Ngài nói rất tỉ mỉ. Lục Tổ Huệ Năng đại sư là người vào triều Đường, ở Trung Quốc. Ngài cũng đã khai ngộ, “*Minh tâm kiến tánh*”.

Phật Thích Ca Mâu Ni khai ngộ là ở trong định, Huệ Năng đại sư khai ngộ là vào nửa đêm. Ngũ Tổ giảng kinh Kim Cang cho Ngài, một đời Ngài chỉ nghe qua một lần giảng kinh này. Đương nhiên Ngài không biết chữ, Ngài không cần cầm Bổn kinh. Hai người đều không cần dùng đến Bổn kinh, chỉ giảng đại ý. Giảng đến “**Ưng vô sở trụ**, **nhi sinh kỳ tâm**”, Lục Tổ liền khai ngộ, chính là chỗ này nói: “**Tự đắc tâm khai**”. Sau khi tâm được khai mở liền đưa ra báo cáo, chính là “*Minh tâm kiến tánh*”, tánh là như thế nào? Phật Thích Ca Mâu Ni giảng giải ra là một bộ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh”.

Lục Tổ nói ra, trên thực tế chính là 20 chữ, liền miêu tả được tự tánh, năm câu 20 chữ, tự tánh là cái gì? “**Vốn tự thanh tịnh**, **vốn không sanh diệt**, **vốn tự đầy đủ**, **vốn không dao động**, **năng sanh vạn pháp**”, chúng ta liền biết kinh Hoa Nghiêm chính là năm câu này, Huệ Năng đại sư là nói sơ lược, nói ra đề mục. Triển khai đề mục này chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”, chẳng hai chẳng khác. Ngũ Tổ nghe được năm câu này, được rồi, không cần nói nữa, Y Bát liền trao cho Ngài, Ngài chính là Tổ sư đời thứ sáu của Thiền Tông. Sau khi “*Đại triệt đại ngộ*”, tất cả kinh tự nhiên thông đạt. Ngài cái gì cũng đều chưa học qua, bất kỳ ai cầm kinh điển của Phật đọc cho Ngài nghe, Ngài đều có thể giảng cho họ nghe, giảng một chút cũng không sai. Vì thế bản thân chúng ta nhất định phải tin tưởng, không được có mảy may hoài nghi năm câu nói này của Huệ Năng đại sư.

Tự tánh là chân tâm, chân tâm của chúng ta, chân tâm vốn tự thanh tịnh, không hề ô nhiễm. Ô nhiễm là vọng tâm, chân tâm không chịu sự ô nhiễm, chân tâm không sanh không diệt. Vọng tâm của chúng ta hiện nay có sanh có diệt, tại vì sao? Do ý niệm. Bạn xem, niệm trước diệt, niệm sau sanh, một cái tiếp nối một cái. Nhưng bạn nhất định phải biết, niệm trước không phải niệm sau, niệm trước khác với niệm sau, niệm niệm đều không có sự tương đồng. Vì thế nó là giả, nó không phải thật. Phật ở trong kinh cũng nói rõ ràng, nói minh bạch cho chúng ta: “**Năng sanh vạn pháp**”, vạn pháp là tướng sanh diệt; “**Tương tự tương tục**”, nói rõ niệm trước cùng với niệm sau không phải cùng một ý niệm, là tương tự tương tục. Chúng ta xem một niệm trước cùng với một niệm sau có sự khác biệt, đúng vậy. Chúng ta nhìn thấy được rất nhỏ, ở phạm vi nhỏ này dường như không có sự khác biệt.

Nếu như nhìn thấy toàn thể Địa cầu, liền có sự khác biệt; Nhìn thấy toàn thể Thái Không, sự khác biệt càng lớn, bạn mới liễu giải được chân tướng. Bởi vì tất cả tướng, chính là tất cả vạn pháp, là tướng sanh diệt, sanh diệt liền không phải thật, là giả. Thế nên Phật nói với chúng ta một câu chân thật, gọi là “**Bất khả đắc**”, “Năng sanh vạn pháp, vạn pháp bất khả đắc”, tại vì sao? Vì do sát na sanh diệt, bao gồm thân thể của chúng ta, thân thể có thể có được hay không? Không thể. Nó là do ý niệm biến hiện ra, tất cả hiện tượng vật chất toàn do ý niệm biến hiện ra. Ý niệm không có sự tương đồng, vì thế biến hiện ra cảnh giới, đương nhiên không hề giống nhau. Niệm niệm đều không tương đồng, Thập Pháp giới chính là hiện tượng như vậy. Khác với Nhất chân Pháp giới, Thế Giới Cực Lạc là Nhất chân Pháp giới, là Thật Báo Trang Nghiêm Độ của A Di Đà Phật. Trong cảnh giới này, tất cả hiện tượng đều là thật, tại vì sao? Vì nó vĩnh hằng bất biến.

Vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, thân tướng của chúng ta hoàn toàn tương đồng với A Di Đà Phật, cái tướng đó không sanh không diệt. Thọ mạng rất dài, thọ mạng là vô lượng kiếp, con người không bị già. Chúng ta ở nơi đây khi thọ mạng con người dài, già rồi, họ liền có sự biến hóa; Thế Giới Cực Lạc không có biến hóa, cây cối hoa cỏ vĩnh viễn luôn xanh tươi; người ở nơi đó không có Sanh-Lão-Bệnh-Tử; thực vật ở nơi đó không có Sanh Trụ Dị Diệt; sơn hà đại địa ở nơi đó không có thành trụ hoại không. Cũng chính là nói không có sự biến hóa của sanh diệt, tại vì sao? Vì là Pháp Tánh Thân, Pháp Tánh Độ. Pháp Tánh, Huệ Năng đại sư chẳng phải đã nói rồi sao? “**Nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt**”, không sanh không diệt, chúng ta vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc không có gì khác biệt.

Đem cái thân sanh diệt, là tướng phần của A lại da của chúng ta hiện nay, đến Thế Giới Cực Lạc đổi một cái thân “Không sanh không diệt”, hoàn cảnh không sanh không diệt, chuyên tâm tu hành. Pháp Tánh Thân không cần lương thực, không cần giấc ngủ. Thế Giới Cực Lạc không có hôm nay, ngày mai, ngày hôm sau, không có, tại vì sao? Nó là thế giới quang minh, nó không có ngày đêm. Khác với chúng ta, nơi này của chúng ta có ban ngày, có ban đêm; Thế Giới Cực Lạc không có. Người của Thế Giới Cực Lạc tinh thần dồi dào, vĩnh viễn không cần giấc ngủ, không cần lương thực, mỗi ngày họ làm cái gì? Mỗi ngày nghe kinh, ngồi thiền. Người ưa thích nghe kinh sẽ ở giảng đường lớn của A Di Đà Phật, người ưa thích ngồi thiền, không luận ở nơi nào, trên mặt đất, nơi hoang vu, trên không trung đều có, họ ở nơi đó tu định. Không luận là nghe kinh, không luận là ngồi thiền, báo thân của họ không hề động, nhưng ứng hóa thân của họ trước giờ hoạt động chưa hề gián đoạn, họ có hoạt động gì? Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. A Di Đà Phật có thần thông, có năng lực biến hóa vô lượng vô biên thân tướng, Ngài biến ra nhiều thân tướng như vậy để làm gì? Để tiếp dẫn vãng sanh. Người ở mỗi thế giới niệm Phật vãng sanh, “Tín, Nguyện, Trì Danh” khi thọ mạng đến, A Di Đà Phật đều sẽ đi thông báo cho họ, đi tiếp dẫn họ. A Di Đà Phật là dùng hóa thân mà đi “Thập phương vô lượng vô biên chư Phật sát độ”.

Người niệm Phật vãng sanh ở mỗi cõi Phật, không biết là có bao nhiêu! Mỗi ngày ở Thế Giới Cực Lạc, người vãng sanh đến nơi đó không biết có bao nhiêu người, đếm không xuể. Có vô lượng vô biên vô số chúng sanhvãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, Thế Giới Cực Lạc có thể dung chứa hết sao? Có thể dung chứa được. Thế Giới Cực Lạc là Diệu Thổ, diện tích của quốc độ này vô cùng lớn, không có biên giới, là Pháp Tánh Độ, không giống nơi này của chúng ta. Chúng ta đây là Pháp tướng, nơi đó là Pháp Tánh, Pháp Tánh không có biên giới. Trong Pháp tướng có thời gian, có không gian; trong Pháp Tánh không có không có thời gian, không có không gian. Thế Giới Cực Lạc không có quá khứ, hiện tại, vị lai; không có, không có đông, nam, tây, bắc; không có khoảng cách gần xa.

Mỗi một người chúng ta vãng sanh sanh đến Thế Giới Cực Lạc, có được vô lượng công đức, trí huệ, thần thông của 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Năng lực của chúng ta gần như tương đồng với A Di Đà Phật, đều có năng lực phân thân đến Thập phương thế giới đi lễ Phật; cùng một thời gian thảy đều hiện thân ở tất cả cõi nước của chư Phật, lễ Phật để làm gì? Tu phước, tu huệ. Cúng dường Phật là tu phước; nghe Phật giảng kinh thuyết pháp là tu huệ. Phật có vô lượng vô biên, phân thân cũng có vô lượng vô biên, chỉ có đến Thế Giới Cực Lạc cầu phước, cầu huệ mới chân thật đạt được viên mãn. Đồng thời, tự tánh biến hiện ra Thập phương thế giới, nhưng không xa lìa tự tánh. Dùng lời hiện nay của chúng ta mà nói, vô lượng kiếp trong quá khứ ở các cõi của chư Phật, chúng ta đều đã ở qua.

Trong tất cả cõi nước của Thập Pháp giới và Lục đạo chúng sanh, người có duyên với chúng ta rất nhiều. Hiện nay chúng ta có được năng lực này, có thần thông này, có trí huệ này, có đạo lực này, khẳng định gặp được người có duyên với ta trước đây. Không luận là thiện duyên, là ác duyên, chỉ cần có duyên, khẳng định sẽ đi giúp đỡ họ. Hơn nữa, khẳng định là dùng pháp môn Tịnh Độ để giúp họ, khuyên họ “Tín, Nguyện, Trì Danh, cầu sanh Tịnh Độ”. Nếu duyên của họ đã chín mùi, A Di Đà Phật liền tiếp dẫn họ vãng sanh. Bạn nhất định cùng với A Di Đà Phật, đồng thời đến tiếp dẫn họ đến Thế Giới Cực Lạc. Họ vừa nhìn thấy liền nhận ra bạn, vì thế đến Thế Giới Cực Lạc, đời đời kiếp kiếp chúng sanh có duyên rất nhiều, thảy đều gặp mặt, thảy đều quen biết, còn đặc biệt thân thiết; người thân sẽ rất thân thiết, kẻ thù cũng đều biến thành người thân. Thế Giới Cực Lạc không hề tịch mịch, Thế Giới Cực Lạc hoan hỷ vô biên. Hiện nay chúng ta là người hồ đồ, mê hoặc điên đảo. Đến Thế Giới Cực Lạc mê hoặc thảy đều phá được, thanh tịnh quang minh của tự tánh thảy đều khôi phục. Phải tin tưởng, sự việc này là thật, không phải giả.

Bồ Tát Long Thọ năm đó Ngài ở Long Cung, đây là do Đại Long Bồ Tát dẫn Ngài đi, Ngài nhìn thấy “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh”. Đại Long Bồ Tát nói với Ngài: “***Đây là do Phật Thích Ca Mâu Ni dưới cội Bồ Đề nhập định, đêm nhìn sao sáng mà Đại triệt đại ngộ***”; đã dùng hai thất, hai thất chính là 14 ngày. Những gì được nói, dùng lời hiện nay của chúng ta là báo cáo, Ngài “*Minh tâm kiến tánh*”, vậy tâm tánh là như thế nào? Là báo cáo của Ngài, Bồ Tát Long Thọ vừa xem thấy phân lượng quá lớn, tuyệt đối không phải là việc người thế gian có thể tiếp nhận nổi. Phân lượng bao lớn? Toàn bộ kinh, có mười cái Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Vi Trần Kệ và một Tứ thiên hạ Vi trần phẩm. Không những Địa cầu này không thể chứa nổi, Thế Giới Ta Bà cũng không thể chứa nổi, Thế Giới Ta Bà bao lớn? Là một tỉ cái hệ Ngân Hà. Cũng còn may, nó còn có Trung bổn, xem thử Trung bổn, cũng không phải thế gian có thể tiếp nhận nổi. Sau cùng xem thấy có Tiểu bổn, Tiểu bổn là gì? Là đề mục tóm tắt, giống như “Tứ Khố Toàn Thư” của chúng ta. Đây là một bộ Tùng Thư lớn nhất của Trung Quốc, là Quốc bảo.

Bộ sách này cũng không phải một người có thể tiếp nhận được. Tổng biên tập của Thương Vụ Ấn Thư Quán cùng tôi nói chuyện, nói với tôi, nói rằng nếu có một người rất thông minh, vừa chào đời liền có thể xem “Tứ Khố Toàn Thư”. Một ngày xem mười tiếng đồng hồ, xem đến 100 tuổi vẫn chưa xem hết bộ sách này, bạn liền biết phân lượng này bao lớn, là điển tịch của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc. Nó có trung bản, trung bản gọi là “Hội Yếu”, “Tứ Khố Hội Yếu” là 1/3 của “Tứ Khố Toàn Thư”. Cũng không phải người thông thường có thể đọc hết được, nó có mục Lục tóm tắt, mục Lục tóm tắt có năm quyển, đây là phương tiện. Mỗi một bộ sách, tên sách, tác giả, người nào làm, nội dung, viết thành một đề cương đại khái. Bồ Tát Long Thọ ở Long Cung mang đến thế gian của chúng ta là mục Lục tóm tắt của “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh”, chính là hiện nay dịch thành Trung văn, là Hoa Nghiêm 80 quyển. Sau cùng đến Trung Quốc, truyền đến nơi này một phẩm sau cùng, thành một bộ hoàn chỉnh không hề khiếm khuyết.

“Hoa Nghiêm 40” và phẩm “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện”, nội dung phong phú, toàn thể vũ trụ đều được nói đến, thật sự ở trong này. Tiên sinh Phương Đông Mỹ nói là triết học cao cấp, có khoa học cao cấp; khoa học và triết học hiện nay đều không thể so sánh được với nó. Toàn bộ nội dung của nó, chúng ta từ báo cáo “Khai ngộ” của Huệ Năng đại sư. Có được một khái niệm, những gì trên kinh Hoa Nghiêm nói, chính là sở báo cáo của Huệ Năng đại sư. Trong báo cáo, điều trọng yếu nhất là một câu sau cùng: “**Năng sanh vạn pháp**”, chính là vạn pháp được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Lí luận của vạn pháp, nhân duyên của vạn pháp, sự hình thành của vạn pháp, tác dụng của vạn pháp, điều này chân thật là Đại học vấn.

Đại sĩ Long Thọ, người xứ Nam Thiên Trúc, là tổ 14 của Thiền Tông, thân cận Kim Cang Tát Đỏa. Mật Giáo là do Ngài truyền lại, Kim Cang Tát Đỏa truyền Mật Giáo lại cho Ngài, rồi Ngài lại truyền vào Ấn Độ, Tây Tạng, Trung Quốc, Nhật Bản, hiện nay cũng truyền phổ biến khắp toàn Thế giới. “***Ngài vào Long Cung***, ***đem kinh Hoa Nghiêm về***, ***nên thành tổ của tông Hoa Nghiêm***; ***lại rộng tạo các luận***, ***cật lực hoằng dương Tịnh Độ***” (Kinh Lăng Già Huyền Ký), có một đoạn nói thế này: “***Ngài chứng hoan hỷ địa***, ***vãng sanh Tịnh Độ***”, vì thế Ngài lại là Tổ sư của Tịnh Tông, Ngài ở địa vị gì? Là Bồ Tát Sơ Địa, “*Minh tâm kiến tánh*”. Nếu không phải ở địa vị này, từ Sơ Địa trở lên là Pháp Thân Bồ Tát, Ngài mới có thể vào Long Cung; Đại Long Bồ Tát là Đẳng Giác Bồ Tát, dẫn Ngài đi tham quan. Ngài Long Thọ ở Trung Quốc là Tổ sư của tám tông, vì thế Trung Hoa gọi Ngài là tổ của tám tông, là tám tông nào? Bạn xem, Thiên Thai Nam Sơn là Luật Tông, Pháp tướng, Tam luận. Những tông phái này đều coi Ngài là Tổ khai tông.

“**Trí Giả đại sư tụng Pháp Hoa**; **thân tâm rỗng rang được nhập Pháp Hoa Tam muội**; **Đích thân thấy một hội Linh Sơn**, **nghiễm nhiên chưa tan**; **sau Ngài trụ núi Thiên Thai**, **sáng lập Thiên Thai tông**; **Khi lâm chung nằm nghiêng bên hông phải mặt hướng về tây**; **Xưng niệm A Di Đà Phật và Quán Thế Âm mà tịch**”, Trí Giả đại sư của Thiên Thai, là niệm Phật vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Sanh tiền Ngài tụng kinh Pháp Hoa, niệm đến phẩm Dược Vương rồi nhập định. Ở trong định Ngài nhìn thấy núi Linh Thứu, Phật Thích Ca Mâu Ni đang ở núi Linh Thứu giảng kinh Pháp Hoa, Ngài cũng ngồi ở đó nghe. Sau khi xuất định, nói với mọi người: “***Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh Pháp Hoa. Hiện nay vẫn chưa tan, vẫn còn đang giảng***”. Phật thuyết tất cả kinh có tan hay không? Pháp Thân Bồ Tát đều có thể tham dự, các ngài có năng lực tham dự một hội Linh Sơn, đương nhiên khi Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong định giảng kinh Hoa Nghiêm, các ngài cũng có năng lực tham dự được pháp hội này.

Các ngài có năng lực tham gia, cái lý này chúng ta hiểu được thấu suốt, tại vì sao? Sau khi kiến tánh, Tam thế Thập phương đều không còn. Một hội Pháp Hoa đang vào lúc nào? Chính tại thời điểm này, không còn thời gian, chính ngay lúc này, Linh Sơn đang ở đâu? Chính ngay chỗ này, không có cự ly, không có gần xa. Sau đó chúng ta mới biết, vì sao từ xưa đến nay nhiều người như vậy, đều ao ước được “*Minh tâm kiến tánh*”, một lòng muốn được chứng đắc. Chứng được thật là tốt, con người có thể trở về quá khứ, con người có thể đi đến tương lai, tại vì sao? Quá khứ không bắt đầu, tương lai không kết thúc, toàn bộ đều ở ngay lúc này, bạn thảy đều có thể xem thấy. Chúng ta vô cùng may mắn gặp được pháp môn Tịnh Độ, một đời của chính mình có thể nắm chắc việc vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, vãng sanh Thế Giới Cực Lạc chính là thành tựu chứng hoan hỷ địa cho chính mình, chứng hoan hỷ địa chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát.

Nguyện thứ hai mươi trong 48 nguyện, Thế Tôn nói với chúng ta “Sự gia trì của A Di Đà Phật”. Ở chỗ này của chúng ta là nguyện thứ hai mươi, chính là vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, không luận bạn là địa vị gì, thảy đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, đều bình đẳng. A Di Đà Phật đối đãi với tất cả người văng san, h không hề bên trọng bên khinh, thảy đều như nhau. Bạn chứng được A Duy Việt Trí, quá tốt rồi. Vẫn chưa chứng được, thì sao? Vẫn chưa chứng được, A Di Đà Phật gia trì cho bạn, để bạn có thể thọ hưởng. Đạo lực, trí huệ, thần thông của A Duy Việt Trí Bồ Tát, cùng với sự đối đãi của A Duy Việt Trí Bồ Tát ở Thế Giới Cực Lạc là bình đẳng, không có khác biệt. Đây chính là điều mà rất nhiều người hướng về pháp môn này, hy vọng tu học pháp môn này.

Chúng ta xem tiếp phía dưới: “Vĩnh Minh đại sư, được ngài Thiều quốc sư của Thiên Thai tông phát minh Tâm Yếu” ý nghĩa của “Phát minh Tâm Yếu”, chính là “*Đại triệt đại ngộ*”. Thiều quốc sư là Tổ sư của Pháp Nhãn tông, Ngài ở dưới hội của Thiều quốc sư mà khai ngộ. Vì thế Ngài là đích tôn của Pháp Nhãn tông, sau đó Ngài chuyên chí nơi Tịnh Tông. Ngài là Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ Tông chúng ta, là Tổ sư đời thứ ba của Pháp Nhãn tông, là Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ Tông, ngài Vĩnh Minh Diên Thọ. “***Mỗi ngày tụng hồng danh mười vạn câu; kiêm hành nhật khóa 108 việc***”, cảm ứng bất khả tư nghì. Đây đều là tấm gương của chúng ta, là tiêu biểu của chúng ta. Người thông thường làm không được, bản thân chúng ta cũng không làm được, mỗi ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu. Hơn nữa, còn có 108 việc đều là đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. “***Được Quan Âm đại sĩ dùng cam lộ rưới vào miệng, diệu huệ phát khởi***”, điều này là ở trong mộng, Bồ Tát Quán Thế Âm dùng nước cam lộ, đây chính là cúng dường nước cam lộ cho Ngài uống. Sau khi uống nước cam lộ, “**Biện tài vô ngại, diệu huệ phát khởi**”, viết bộ “Tông Kính Lục” gồm 100 quyển, nội dung của “Tông Kính Lục” là gì? Trong Tông Kính Lục thu Thập 60 bộ kinh điển và trước tác của hơn 300 vị Tổ sư đại đức, trong này đối với Đại, Tiểu Thừa, Tông Môn Giáo Hạ làm ra một sự giải thích tỉ mỉ.

Trên thực tế, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết một bộ Đại Kinh Giải này, linh cảm có phải đến từ “Tông Kính Lục” hay không? Bởi vì chúng ta xem thấy Chú giải này của Ngài, đã dùng 83 bộ kinh luận, còn “Tông Kính Lục” là 60 bộ kinh luận và hơn 300 loại trước thuật của Tổ sư đại đức. Chú giải này, có 110 bộ trước tác của Tổ sư đại đức và 83 bộ kinh luận, tổng cộng có 193 loại. Để Chú giải cho bộ kinh Vô Lượng Thọ này, vậy Tông Kính Lục thì sao? Là do 60 bộ kinh điển và trước của hơn 300 vị Tổ sư đại đức, giải thích cho nhất đại tôn giáo của Phật Thích Ca Mâu Ni. Đại bộ phận của nội dung đều là dùng hỏi đáp, dùng phương thức hỏi đáp, vì thế đọc 100 quyển sách này, đối với tất cả pháp được thuyết trong 49 năm của Thế Tôn. Đại ý của mỗi tông mỗi phái, toàn bộ bạn đều hiểu được. Đây là tác phẩm của đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, vì thế có người gọi nó là “Tiểu Tạng Kinh”. Bộ Đại Tạng Kinh này bạn không có thời gian để xem, đọc bộ sách này đối với toàn thể Phật Pháp đều thông đạt, đây là Tiểu Tạng Kinh. “Tâm Phú Chú”, đây cũng là trước tác trọng yếu của đại sư Vĩnh Minh, cái này là nói về Thiền Tông. Ngài trong Thiền Tông “*Đại triệt đại ngộ*”.

Phía dưới là “**Vạn thiện đồng quy tập**”, đây cũng là trước tác của đại sư, vạn thiện đồng quy “**Giơ cao đuốc pháp, chiếu sáng muôn đời**”, những trước thuật này đều được thu Thập ở trong Đại Tạng Kinh. Năm 72 tuổi, Ngài thắp hương giã biệt đồ chúng, ngồi mà quy Tây, tám chữ này nói rõ Ngài vãng sanh tự tại, nói đi liền đi. Có truyền thuyết nói, Ngài là A Di Đà Phật tái lai. Trong Tịnh Tông, ngoài ra còn có Thiện Đạo đại sư, cũng có người nói Ngài là A Di Đà Phật tái lai, người Nhật Bản rất tin tưởng; Trí Giả đại sư là Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai. Lúc tôi đến thăm viếng Nhật Bản, hỏi một số vị xuất gia Nhật Bản: “Có cách nói này không?”. Có! Hơn nữa họ đều rất tin tưởng, bốn người này được nói trên đây: Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Vĩnh Minh. Bốn vị đại đức này, đây đều là các bậc học giả đời sau của trong và ngoài nước, không một ai là không kính ngưỡng. Bốn vị đại đức này, đều là nhục thân đại sĩ; không phải người thông thường, là bậc long tượng trong pháp môn. Ngẫu Ích đại sư trong Yếu Giải nói: “***Chỉ có những người như vậy***, ***mới có thể triệt để đảm nhiệm pháp môn Tịnh Độ***”. Những người này đều là bậc “*Minh tâm kiến tánh*, *Đại triệt đại ngộ*”, tuyệt đối không phải người bình thường.

“***Những học nhân gần đây há có nên dùng sự thấy biết thế tục, để coi khinh pháp môn Tịnh Độ hay không?***”. Câu nói này là lời cảm khái của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, vô cùng cảm khái đối với học nhân cận đại. Toàn là dùng sự thấy biết thế tục để phê bình Tịnh Độ. Những người phê bình này, ai có thể sánh nổi với ngài Mã Minh, ai có thể sánh được với ngài Long Thọ, hai vị này là cao tăng của Ấn Độ. Hai vị ở phía sau là của Trung Quốc, đại sự Trí Giả và đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ. Không một ai có thể sánh được.

Chúng ta xem Chú giải, đoạn bên dưới: “**Sách Yếu Giải còn viết**: **Vì vậy một tiếng A Di Đà Phật**, **chính là pháp để đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác**, **trong đời Ác Ngũ Trược của đức Bổn sư Thích Ca**”. Câu nói này được Ấn Quang đại sư khâm phục đến năm vóc sát đất, từ xưa đến nay chưa hề có người nói như vậy. Phật Thích Ca Mâu Ni làm thế nào mà thành Phật? Là niệm A Di Đà Phật mà thành Phật, chưa có người giảng qua, chỉ có trong Yếu Giải của Ngài nói ra. Trên kinh Di Đà thật sự có, do chúng ta qua loa không để ý, không phải Ngài nói ra, thì chúng ta cũng không chú ý đến câu này. Quả thật, Phật Thích Ca Mâu Ni trên trái đất này của chúng ta, Ngài trong đời Ngũ trượt ác thế mà thành Phật, dùng phương pháp gì thành Phật? Dùng một tiếng A Di Đà Phật, Ngài liền đắc pháp A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề. “A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề”, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”, là sở chứng đắc của Như Lai.

Ngày nay chúng ta lại xem thấy Hải Hiền lão pháp sư của chùa Phật Lai, cũng là dùng một tiếng A Di Đà Phật. Trong đời Ngũ Trược Ác Thế chứng được pháp “A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề”. Vị này vãng sanh vào năm ngoái, cách chúng ta không xa, chúng tôi vẫn chưa nhìn thấy qua vị này, nhưng nhìn thấy ở trong đĩa. Lúc tôi xem chiếc đĩa này đã từng nói qua, nếu như Hải Hiền lão Hòa thượng ra đời cùng thời với Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài với Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ không có sự khác biệt. Phật Thích Ca Mâu Ni là 30 tuổi khai ngộ, cũng chính là đắc được pháp “A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề”, Phật Thích Ca Mâu Ni là 30 tuổi. Hải Hiền lão Hòa thượng Ngài cũng đạt đến địa vị như vậy, theo cách nhìn của tôi là không quá 40 tuổi, là từ 30 đến 40 tuổi được “Lý nhất tâm bất loạn”, chính là “Kỳ nghĩa tự thấy”, tự thấy chính là “*Đại triệt đại ngộ*”, chính là “*Minh tâm kiến tánh*”, đó là cách nhìn của tôi. Ngài 20 tuổi xuất gia, sư phụ chỉ dạy Ngài một câu “A Di Đà Phật”, Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục.

“**Thiện căn, phước đức, nhân duyên**” của Ngài thảy đều đầy đủ. Thiện căn là “Thật thà, nghe lời, thật làm”; phước đức là “Chân thành, thanh tịnh”, người này có phước. Cung kính, người có tâm cung kính là người có phước, người ngạo mạn không có phước, người khiêm tốn có phước. Kinh dịch có 64 quẻ, chỉ có một quẻ, sáu hào đều là cát; mỗi một quẻ đều có “Cát”, có “Hung”; duy chỉ có một quẻ chỉ có “Cát” không có “Hung”, quẻ này gọi là khiêm, khiêm tốn; Ngài có khiêm tốn, cung kính, người có được thiện căn, phước đức như vậy. Lão sư truyền thọ Ngài một câu Phật hiệu, đây là duyên, “Thiện căn, phước đức, nhân duyên” thảy đều đầy đủ.

20 tuổi niệm được ba năm là 23 tuổi, Ngài liền có thể đắc được “Công phu thành phiến”, đắc được công phu thành phiến liền có thể vãng sanh, khẳng định thấy Phật. Thọ mạng vẫn còn, nếu như Ngài không cần nữa, yêu cầu Phật mang Ngài đến Thế Giới Cực Lạc, không thành vấn đề. Nếu như lại kéo dài thêm mấy năm, lại kéo dài thêm ba năm, Ngài được sự “Nhất tâm bất loạn”, lại có thêm ba, đến năm năm nữa, Ngài đắc được “Lý nhất tâm bất loạn”. Đây là cảnh giới cao nhất. Vì thế tôi cảm thấy sở chứng đắc của Ngài. Cùng với “*Đại triệt đại ngộ* *Minh tâm kiến tánh*” của Thiền Tông, là đồng một đẳng cấp. Có lẽ là trên dưới 40 tuổi, lúc này chứng được. Chứng được địa vì này, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, không cần A Di Đà Phật gia trì, là Ngài đã có thể vãng sanh đến cõi Thật Báo. Trong Tam bối là thượng bối thượng sanh. Đại thành tựu, không thể nghĩ bàn!

Thật vậy, không phải giả, Ngài là do được sự ủy thác của A Di Đà Phật, hy vọng Ngài Thường trụ thế gian biểu pháp. Ở trong hoàn cảnh khổ nạn này, làm thế nào học Phật mới có được sự thọ dụng, mới có được thành tựu? Hoàn toàn làm ra tấm gương cho chúng ta xem, Ngài sống nơi thôn quê hẻo lánh, ở trong một cái miếu nhỏ, cái miếu nhỏ tồi tàn. Nơi này có tặng cho người ta, người ta cũng không cần, không có người đi thắp hương lễ Phật, không có hương hỏa, không có cúng dường. Nhu cầu cuộc sống toàn dựa vào sự trồng trọt của bản thân, vì thế công việc của Ngài là một nông phu, bản thân không có ruộng đất. May thay ở dưới quê đất trống rất nhiều, tự mình khai khẩn, đất đều là vô chủ. Ngài cả một đời, mấy chục năm này, tổng cộng khai khẩn hơn 100 mẫu đất. Chúng ta biết rằng, tâm địa của người này thanh tịnh lương thiện, là tâm Phật, làm ruộng là Phật sự.

Hiện nay chúng ta xem thấy ở nước ngoài, tiến sĩ Giang Bổn của Nhật Bản làm thí nghiệm nước, làm được rất thành công. Chứng minh, khởi tâm động niệm của chúng ta nước đều biết. Tôi nói với ông Giang Bổn, tôi đã đi tham quan phòng thí nghiệm của ông hai lần, tôi nói với ông: “*Trên kinh Phật nói, không những nước biết mà tất cả chúng sanh đều biết*”, tại vì sao? Do đồng một Pháp Tánh, làm gì có đạo lý không biết được chứ! Đơn vị nhỏ nhất trong vật chất, bao gồm nước ở trong đó. Nhà khoa học gọi là vi trung tử, trong Phật Pháp gọi là cực vi sắc. Vi là vi tế, cực vi tế của sắc, sắc chính là vật chất đây là thứ nhỏ nhất trong vật chất. Tất cả mọi hiện tượng vật chất, đều do cực vi sắc tổ hợp.

Trên kinh Kim Cang nói là: “**Nhất hợp tướng**”, nguồn gốc của nó hoàn toàn tương đồng, là vi trung tử, vi trung tử này bao lớn? Nhà khoa học nói với chúng ta: Mười tỷ vi trung tử, không phải một triệu mà là mười tỷ, mười tỷ vi trung tử tụ họp lại với nhau, thể tích của nó tương đương với một điện tử. Trong hạt nhân nguyên tử, có các điện tử quay xung quanh hạt nhân. Những hạt nhỏ bé này không thể tiếp tục phân tích, tiếp tục phân tích liền không còn. Nhà khoa học đã phát hiện, đã tìm được nó, đem nó phân tích, liền không còn gì, không còn vật chất, nhìn thấy cái gì? Nhìn thấy hiện tượng dao động của ý niệm. Điều này đã vạch trần bí mật của vật chất, bí mật của vũ trụ. Đây là sự việc của hơn 20 năm gần đây, chúng tôi xem thấy tư liệu, là của ông Planck, nhà khoa học của nước Đức. Xem thấy báo cáo của ông, cả đời ông chuyên môn nguyên cứu hiện tượng vật chất. Vật chất rốt cuộc là cái gì? Ông đi truy tìm nguồn gốc, cũng coi như ông trời không phụ người có lòng. Bí mật này đã được ông phơi bày, ông tuyên bố với giới khoa học căn cứ vào nghiên cứu của ông. Ông có được tổng kết này, trên thế giới này, căn bản không hề có vật chất.

Vật chất là cái gì? Là giả, là huyễn tướng của sát na sanh diệt. Bản chất của vật chất là cái gì? Là sự dao động của ý niệm sản sinh ra huyễn tướng. Hay nói cách khác, không thể phân chia vật chất với ý niệm, đầu tiên có ý niệm sau đó có vật chất. Ngài nói, khoa học 400 năm nay, sai lầm lớn nhất chính là pháp Nhị phân, đem hiện tượng vũ trụ chia làm hai loại, một cái là hiện tượng vật chất, một cái là hiện tượng tâm lý. Hiện nay biết rằng có hiện tượng tâm lý, không có hiện tượng vật chất, vật chất là huyễn tướng do tâm lý sản sinh ra.

Những điều này đã được chứng minh, cơ thể của chúng ta là hiện tượng vật chất; Quả địa cầu này, nơi chúng ta cư trú cũng là hiện tượng vật chất, nó từ đâu mà có? Từ tâm tưởng sanh, đây là lời trên kinh Phật. Bạn xem nhà khoa học gần đây mới phát hiện được, Phật Thích Ca Mâu Ni 3.000 năm trước đã nói rõ ràng rồi: “**Sắc do tâm sanh, tướng do tâm sanh**”. Sắc, tướng đều là vật chất, do ý niệm biến hiện ra, tâm chính là chỉ ý niệm. Phật lại nói, trên kinh Kim Cang nói rằng: “**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**”, tất cả hiện tượng vật chất đều là hư vọng, đều không phải thật, ngày nay đã được nhà khoa học chứng minh. Chúng ta đối với Thế Tôn không thể không bội phục, Thế Tôn không có tri thức khoa học, không có công cụ khoa học, vậy Ngài làm thế nào thấy được? Phật nói với chúng ta, Ngài ở trong định thấy được. Điều này cần phải tương ứng với độ sâu của Thiền Định bạn mới thấy được, sâu đến mức độ nào? Đại Thừa giáo phân Thiền Định thành 52 đẳng cấp, năm đẳng cấp cao nhất đều thấy được. Thế nên, Phật nói không phải chỉ có một mình Ngài, từ Bát Địa trở lên đều thấy được.

Bạn có thể chứng được đến “Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác”, năm vị thứ này thảy đều nhìn thấy. Người của năm vị thứ này không ít: Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm, Thế Chí... phía trước chúng ta có nói: Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Vĩnh Minh, đều là những người thuộc đẳng cấp này. Các ngài đều có thể thấy được chân tướng của vũ trụ, chúng ta thì không thấy được. Các ngài không nói, vì sao vậy? Nói rồi bạn cũng không hiểu, còn sinh ra nghi hoặc, nghi hoặc đối với chúng ta có chướng ngại rất lớn. Đến lúc bạn tự nhiên thấy được, thấy được rồi Phật mới nói, chưa nhìn thấy Phật sẽ không nói. Lúc nhìn thấy nói với bạn, bạn sẽ không hoài nghi; chưa nhìn thấy nói với bạn, bạn sẽ hoài nghi.

Ngày nay khoa học dùng công cụ cũng quan sát được, bạn thông qua công cụ, bạn cũng nhìn thấy. Nó là pháp sanh diệt, tần suất sanh diệt này cao, chúng ta vô phương tưởng tượng, tất cả hiện tượng vật chất đều ở trong 2.100 ngàn tỉ lần. Dưới tần suất cao như vậy mà sanh ra, cũng chính là trong một giây nó sanh diệt bao nhiêu lần? 2.100 ngàn tỉ lần. Ở vào lúc nào? Chính là ngay lúc này, thân thể của chúng ta, tất cả mọi hiện tượng vật chất của chúng ta, toàn bộ đều ở trong một giây. Sanh diệt 2.100 ngàn tỉ lần, trong tần suất này mà sanh ra, thảy đều là huyễn tướng, không có thứ nào là thật. Những gì trên kinh Phật nói so với báo cáo khoa học, còn rõ ràng hơn, còn tỉ mỉ hơn. Vì thế chúng tôi có lý do tin rằng, sau hai, ba mươi năm nữa Phật giáo sẽ không còn là tôn giáo, vậy là cái gì? Là khoa học cao cấp, biến thành khoa học gia. Thật vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà khoa học vĩ đại nhất trên thế giới; người học triết học nói, là nhà triết học vĩ đại nhất.

Tôi là 63 năm trước bắt đầu học Phật, lúc đó vẫn chưa phát hiện ra vi trung tử, chỉ phát hiện được nguyên tử, cũng chưa phát hiện được hạt cơ bản. Tôi học Phật đại khái được 20 năm, mới nghe nói có hạt cơ bản; đến bốn, năm mươi năm mới nghe nói hạt quark; đến 60 năm mới biết có vi trung tử, nó không thể tiếp tục phân chia. 60 năm này khoa học phát triển rất nhanh, thành tựu làm người khác không ngừng khen ngợi, đáng được tán thán. Hiện nay nhà khoa học gần như đều tập trung nghiên cứu, ý niệm là sự việc như thế nào? Ý niệm biến hiện ra hiện tượng vật chất, ý niệm đó là cái gì? Hiện nay đang nghiên cứu cái này. Phật giảng rất rõ ràng, ý niệm là chuyển tướng trong Tam tế tướng của A lại da, vật chất là cảnh giới tướng, cảnh giới tướng là từ trong chuyển tướng mà sanh ra, chuyển tướng là từ trong Nghiệp tướng sanh ra, nghiệp là cái gì? Nghiệp chính là dao động, sự dao động nguyên thủy nhất là một niệm bất giác. Ý niệm này vô cùng vi tế, vừa được nói lúc nãy, ý niệm này là một phần của 2.100 ngàn tỉ lần của giây, đây gọi là một niệm. Một niệm này, bất giác này liền biến thành A lại da, một niệm giác liền thành Phật.

Sự khác biệt giữa Phật với phàm phu chính là một niệm, do mê ngộ không đồng, phàm phu thì một niệm này đã bị mê; niệm niệm đều mê, càng mê càng sâu. Tu học Phật Pháp không có gì khác, chính là dạy cho chúng ta phản mê quy chân, làm thế nào để phản mê? Phải triệt để buông xả, tại vì sao? Tất cả mọi hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần thảy đều là giả, không có thứ nào là thật. Ý niệm giả có thể sanh ra hiện tượng vật chất giả, đó là cái gì? Là Thập Pháp giới Y chánh Trang nghiêm, từ tâm tưởng sanh. Điều này nhất định sẽ được nhà khoa học phát hiện, Tam tế tướng của A lại da.

Vật chất họ đã làm rõ, hiện nay nghiên cứu ý niệm, ý niệm đã làm rõ, Nghiệp tướng sau cùng cũng có thể được làm rõ. Điều này Phật ở trên kinh có nói: “**Dùng nội duyên của ý thức thứ sáu**”, có thể duyên đến Tam tế tướng của A lại da; đối với bên ngoài có thể duyên đến Hư không Pháp giới. Chỉ là duyên không được tự tánh, tự tánh nhất định phải dùng định công bạn mới có thể duyên được. Chưa có định công thậm thâm, dựa vào công cụ ở bên ngoài sẽ duyên không được. Khoa học, triết học cùng với Phật học, khác biệt chính là ở chỗ này. Đến lúc đó họ mới chân thật phát hiện, Phật học là điểm cuối cùng của học vấn, là nơi cứu cánh của học vấn. Đến được chỗ này sẽ chẳng còn gì, vì đã “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Ý nghĩa câu nói này của Ngẫu Ích đại sư vô cùng sâu, từ xưa đến nay biết bao người vẫn chưa xem thấy, đã được Ngài phát hiện, được Ngài nói ra. Ấn Quang đại sư xem thấy chỗ này, thật sự là năm vóc sát đất.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

